

Bản án số:135/2020/HS-ST  
Ngày 24-12-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đỗ Huy Hoàng;

- Ông Đỗ Xuân Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:118/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 608/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Dương T**, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Ngô Yên, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đăng Thái và bà Nguyễn Thị Liên; có vợ Lê Thị Ánh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Lương N**, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã Kiền Bái, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Khuyên (Đã chết) và bà Mạc Thị Bốn; có vợ Lê Thị Chiên và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Đỗ C**, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 3, xã Kênh Giang, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Sơn và bà Nguyễn Thị Liễu; có vợ Nguyễn Thanh Huyền và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Phạm T**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn An Bình, xã AI, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nấu và bà Trần Thị Mông; có vợ Trần Thị Tuyết Trinh; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Đặng C**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã CN, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Khắc Quang và bà Hoàng Thị Hoa; có vợ Nguyễn Thị Chi; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Lương Q**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 13, xã BH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Nhựt (Đã chết) và bà Bùi Thị Vương; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Trần T (Tức Trần Văn Toàn)**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1970 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, xã BH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá Hộ và bà Đoàn Thị Tin (Đều đã chết); có vợ Lê Thị Thắng và có 04 con; tiền án, tiền sự: Bản án số 45/HSST ngày 24/5/2004, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (Đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Trần T**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã BH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Miết và bà Lưu Thị Lai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. **Phạm N**, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã BH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Dũng và bà Đoàn Thị Tâm; có vợ Trần Thị Ném và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. **Nguyễn C**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 3, xã Kiền Bái, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Bích và bà Lê Thị Thơm; có chồng Phạm Khắc Nam (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

11. **Lê D**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1989 tại Hải Phòng; Thôn 13, xã BH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Dinh và bà Nguyễn Thị Tươi; có vợ Trần Thị Phương và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến 14/7/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 05/7/2020, tại nhà của Dương T ở thôn Ngô Yên, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an xã An Hồng, huyện An Dương bắt quả tang Dương T và 10 đối tượng đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng tại chiếu bạc gồm: 31.000.000 đồng, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ, thu trong người các đối tượng đánh bạc 19.700.000 đồng. Quá trình bắt giữ có một số đối tượng chạy thoát. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà của Dương T, thu giữ 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 10,2 cm; đường kính 1,9 cm; một đầu đặc, một đầu rỗng. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2020, Lương N, Đỗ C, Phạm T, Đặng C, Lương Văn Quế, Trần T, Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê Đến nhà Dương T rồi rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền, Thanh đồng ý cho các đối tượng chơi xóc đĩa tại

khu vực bếp nhà mình và thu tiền hồ. Các đối tượng lấy bát đĩa và bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà Thanh để cắt quân vị. Lương N là người xóc cái, quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chắn và lẻ, không quy định mức đặt tiền cược. Khi Nhuận mở bát ra nếu có hai quân vị hoặc cả bốn quân vị cùng một màu là chắn thì người đặt tiền ở cửa chắn thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua còn nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại là lẻ thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Số tiền các đối tượng đã dùng để đánh bạc: Lương N mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, thua 10.000.000 đồng. Đỗ C mang theo 15.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 4.000.000 đồng, bị thu giữ 19.000.000 đồng. Phạm T mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 3.000.000 đồng. Đặng C mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.000.000 đồng. Lương Văn Quế mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Trần T mang theo 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 1.800.000 đồng. Trần T mang theo 1.700.000 đồng, sử dụng 1.000.000 để đánh bạc, thua 1.000.000 đồng, bị thu giữ 700.000 đồng. Phạm N mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng. Nguyễn C mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Lê D mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Dương T đã thu của các đối tượng đánh bạc với số tiền hồ là 5.500.000 đồng. Các đối tượng chơi đến 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tổng số tiền chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc là 34.500.000 đồng. Trong đó: thu tại chiếu bạc là 31.000.000 đồng (bao gồm có cả số tiền hồ là 5.500.000 đồng mà Thanh rút lại); thu trên người Đỗ C khai nhận sử dụng để đánh bạc là 9.000.000 đồng.

- Tại bản Cáo trạng số 113/CT -VKS- P2 ngày 30 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Dương T về tội “Gá bạc” quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lương N, Đỗ C, Phạm T, Đặng C, Lương Văn Quế, Trần T, Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- Tại phiên tòa các bị cáo Dương T, Lương N, Đỗ C, Phạm T, Đặng C, Lương Văn Quế, Trần T, Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đều thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố là đúng.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Căn cứ điểm b,c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử:

1. Bị cáo **Dương T**: từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”. Thời gian thử thách đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng.

+ Phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Q, không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần T); Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

2. Phạt tiền Bị cáo **Lương N**: Từ 65 triệu đến 70 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

3. Phạt tiền Bị cáo **Đỗ C**: Từ 55 triệu đến 60 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

4. Phạt tiền Bị cáo **Phạm T**: Từ 45 triệu đến 50 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

5. Phạt tiền Bị cáo **Đặng C**: Từ 30 triệu đến 35 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

6. Phạt tiền Bị cáo **Lương Q**: Từ 30 triệu đến 35 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

7. Phạt tiền Bị cáo **Trần T**: Từ 40 triệu đến 50 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

8. Phạt tiền bị cáo **Trần T**: Từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

9. Phạt tiền bị cáo **Phạm N**: Từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

10. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn C**: Từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

11. Phạt tiền bị cáo **Lê D**: Từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về thu lợi bất chính: Bị cáo Dương T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính số tiền 5.500.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Dương T xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Lương N, Đỗ C, Phạm T, Đặng C, Lương Văn Quế, Trần T, Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê D xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *- Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *- Về tội danh:*

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 05/7/2020 tại nhà Dương T ở Thôn Ngô Yên, xã An Hồng, huyện An Dương. Các đối tượng Lương N, Đỗ C, Phạm T, Đặng C, Lương Q, Trần T, Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê D đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 34.500.000 đồng vì vậy hành vi của các bị cáo bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương T có hành vi cho các đối tượng khác mượn địa điểm để đánh bạc và thu hồ số tiền 5.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo bị xét xử về tội “Gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố kết luận là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

#### *- Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Bị cáo Dương T đã có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của bị cáo để tổ chức cho 10 người tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 34.500.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo bị xét xử về tội “Gá bạc” quy định theo điểm b,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương N, Đỗ C, Phạm T, Đặng C, Lương Q, Trần T, Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê D đã có hành

vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 34.500.000 đồng nên các bị cáo bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- *Về vai trò và hình phạt*: Vụ án có đồng phạm về tội “Đánh bạc” do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] *Đối với bị cáo Dương T về tội “Gá bạc”*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 5.500.000 đồng; gia đình bị cáo có công cách mạng, bố đẻ và ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng Bằng gia đình về vang đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt là lao động chính hiện đang nuôi 02 con nhỏ; vợ không có công ăn việc làm ổn định, bố mẹ già yếu. Do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho bị cáo nhưng cần xử bị cáo cao hơn các bị cáo khác để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung

- Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] *Đối với nhóm bị cáo Lương N, Đỗ C, Phạm T đánh bạc trên 3 triệu đồng*: Xét các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có công ăn việc làm ổn định; có đủ điều kiện áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên để phân hóa hình phạt cần xem xét số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể: Bị cáo Nhuận tham gia đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng cao hơn bị cáo Đỗ C tham gia đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng nên mức phạt tiền của bị cáo Nhuận cao hơn bị cáo Cường, bị cáo Phạm T tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng thấp nhất trong nhóm nên mức phạt tiền thấp hơn bị cáo Nhuận và Cường nhưng cao hơn các bị cáo khác.

[7] *Đối với nhóm các bị cáo Đặng C, Lương Q, Trần T đánh bạc trên 01 triệu và dưới 02 triệu đồng*: Xét 02 bị cáo Đặng C, Lương Q đều không có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần T có 01 tiền án đã được xóa án tích. Song cũng xét các sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo Đặng C, Lương Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Quế gia đình có bố tham

gia kháng chiến chống mỹ; ông nội được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lương Q và điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cương). Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng C, Lương Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền tham gia đánh bạc của 02 bị cáo đều là 2.000.000 đồng và đều có nơi cư trú rõ ràng; công ăn việc làm ổn định và đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình phạt tiền 02 bị cáo với mức hình phạt cơ bản ngang nhau

[8] Riêng đối với bị cáo Trần Tuy có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích từ năm 2004 (Đến nay đã được 16 năm). Xét bị cáo có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng có đơn xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên cũng cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho bị cáo Trần Tnhưng áp dụng mức hình phạt tiền cao nhất trong nhóm mới đảm bảo tính công bằng.

[9] *Đối với nhóm các bị cáo Trần T, Phạm N, Nguyễn C, Lê D đánh bạc dưới 01 triệu đồng:* Xét các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc thấp nhất trong vụ án cụ thể: Bị cáo Trần T số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Phạm N số tiền 1.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn C số tiền 900.000 đồng; bị cáo Lê D số tiền 500.000 đồng; ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân tốt; công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đều có đơn xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do đó cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Đối với 06 đối tượng gồm Bùi Ngọc Cẩn, Nguyễn Văn Thụy, Đào Trọng Anh, Đinh Văn Thành, Lương Văn Nam và Hoàng Trần Cảnh có mặt tại nhà Dương T khi Cơ quan Công an bắt quả tang nhưng sau khi điều tra, xác định không có hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[11] Đối với các đối tượng bỏ chạy thoát khi đám bạc bị phát hiện cần tiếp tục kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- *Về thu lợi bất chính:* Bị cáo Dương T đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 5.500.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ số tiền 50.700.000 đồng trong đó: Số tiền dùng để đánh bạc là 34.500.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính bị cáo Dương T đã tự nguyện nộp là 5.500.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền thu giữ của bị cáo Đỗ C là 10.000.000 đồng và bị



cáo Trần T số tiền 700.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của 02 bị cáo nên cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 02 bị cáo.

[14] Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 bộ bát đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ; một thanh kim loại hình trụ tròn dài 10,2cm đường kính 1,9cm, một đầu đặc một đầu rỗng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử:

1. Bị cáo **Dương T**: 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gà bạc”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Dương T cho Ủy ban nhân dân xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Dương T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Phạt tiền bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 (Không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần T); áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Q; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

2. Phạt tiền Bị cáo **Lương N**: 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

3. Phạt tiền Bị cáo **Đỗ C**: 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

4. Phạt tiền Bị cáo **Phạm T**: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

5. Phạt tiền Bị cáo **Đặng C**: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

6. Phạt tiền Bị cáo **Lương Q**: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

7. Phạt tiền Bị cáo **Trần T** (tức **Trần Văn Toàn**): 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

8. Phạt tiền bị cáo **Trần T**: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

9. Phạt tiền bị cáo **Phạm N**: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

10. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn C**: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

11. Phạt tiền bị cáo **Lê D**: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”

- Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra các đối tượng bỏ chạy thoát khi đánh bạc bị phát hiện để tránh bỏ lọt người phạm tội.

- Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Dương T nộp lại 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng sung Ngân sách Nhà nước (Trong số tiền 50.700.000 (Năm mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Bị cáo đã tự nguyện nộp đủ.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 34.500.000 (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn) đồng và số tiền thu lợi bất chính bị cáo Dương T đã tự nguyện nộp là 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng (Trong số tiền 50.700.000 (Năm mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ C là 10.000.000 (Mười triệu) đồng và bị cáo Trần T số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng (Trong số tiền 50.700.000 (Năm mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bát đĩa bằng sứ; 04 (Bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ; một thanh kim loại hình trụ tròn dài 10,2cm đường kính 1,9cm, một đầu đặc một đầu rỗng.

(Theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2020 và biên lai thu tiền số 004308 ngày 02/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hà**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Biên**

**Vũ Thị Minh Nguyệt**

**Trần Thị Thu Hà**

,







[3] Trưa ngày 11/2/1994, Đào Xuân Phát, Nguyễn Văn Minh, Quan Bính Thăng cùng một số đối tượng khác đến nhà Bùi Văn Tín ở khu tập thể Xi măng Lam Sơn đánh xóc đĩa. Tại đây Phát và Minh xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau Phát bị rơi tiền, Phát nghi cho Quan Bính Thăng nhặt được. Đám bạc giải tán. Đến chiều cùng ngày, Phát cùng với Nguyễn Mạnh Hà đến nhà Thăng đòi tiền: Phát cho rằng Thăng nhặt được 1.000.000 đồng nhưng Thăng nói chỉ nhặt được 17.000 đồng. Phát và Thăng có xảy ra mâu thuẫn. Đến tối Thăng rủ một số đối tượng đi tìm Phát để nói chuyện và mục đích chỉ trả 17.000 đồng.

[4] Nhóm của Thăng gồm có Thăng, Lê Hải Hà (Hà Nụ), Nguyễn Sơn Hiệp, Quang tây và một số đối tượng khác ngồi uống nước ở quán anh Cường số A34 tập thể Công nhân Xi măng. Thăng rủ Hà, Quang tây vào nhà anh Vũ Mạnh Hà tìm Phát nói chuyện vì Phát và Nguyễn Văn Điệp đang ăn cơm uống rượu trong nhà Vũ Mạnh Hà (mùng 2 tết). Thăng, Hà Nụ cùng Phát và Nguyễn Văn Điệp xuống quán nước của Vũ Thị Hải ở số 29 Lam Sơn để nói chuyện, Thăng trả Phát 17.000 đồng nhưng Phát không nhận mà đòi 1.000.000 đồng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phát ôm ngang người Hà Nụ; Điệp cầm chai bia ở quán đánh Hà Nụ. Lúc này các đối tượng đi cùng với Thăng đang ngồi ở quán anh Cường nhìn thấy. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp khai thấy đám đánh nhau cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo chạy lại thấy 1 thanh niên đang ôm đánh Hà “nụ” là bạn của bị cáo, bị cáo có chạy vào can, tay của bị cáo có cầm theo dao vì trước đó, bị cáo đang cầm dao để gọt hoa quả. Khi bị cáo vào can thì bị một thanh niên (sau bị cáo biết tên là Điệp) cầm chai đập bị cáo, bị cáo đẩy anh Điệp ra, trong khi tay bị cáo cầm dao đã đâm vào ngực anh Điệp. Anh Điệp bỏ chạy, bị cáo có đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Thời điểm xảy ra sự việc, Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật nên có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự

2015) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong xã hội nên cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tất cả các đối tượng không trực tiếp nhìn thấy Hiệp đâm anh Điệp như thế nào, chỉ biết rằng sau khi gây án xong tất cả gặp nhau ở Cột Đèn, Hiệp nói đã đâm Điệp.

[7] Tại BL 98, bị cáo Hiệp khai: Trong dịp tết, thanh niên thường xuống đường đi chơi, tại quán nước 29 Lam Sơn, Hiệp có mặt, Hiệp có chơi với Thăng, nhưng không cùng với Thăng đi điều đình việc trả tiền Phát; khi đang cầm dao gọt hoa quả thì thấy phía quán nước của chị Hải có đám đánh nhau (cách khoảng 30m), Hiệp cùng với một số người nữa chạy đến xem, tay Hiệp vẫn cầm dao, có một thanh niên cầm vỏ chai thủy tinh tiến sát tôi đập một phát, tôi cúi xuống bị một phát vào gáy tôi, thấy vậy tôi dùng 2 tay đẩy người thanh niên đó ra, tay phải tôi cầm dao tư thế mũi hướng xuống chéch về phía trước nên đã đâm trúng ngực anh ta.

[8] Tại BL 169 – 170, người làm chứng Quan Bính Thăng khai: Phát chạy ra sau lưng, dùng 2 tay ôm ngang bụng Hà Nụ, lúc này, Hà nụ vẫn đang ngồi. Anh Điệp đứng dậy, hai tay cầm 2 chai thì tôi chạy vòng sau lưng Phát ôm Phát kéo mạnh ra làm tôi, Phát, Hà nụ đều ngồi bệt xuống đất. Anh Điệp 2 tay cầm 2 chai, 1 chai bị vỡ đáy. Anh Điệp cầm chai vỡ đáy đâm về phía mặt Hà thì Hiệp bỏ đứng ở phía bên phải tôi cầm tay Hà kéo ra nên không trúng. Sau đó, anh Điệp cầm chai không vỡ đáy đập về phía đầu Hiệp có trúng hay không thì tôi không rõ. Tôi buông Phát ra thì Phát bỏ chạy về phía nhà Trang đàn ông.....Khoảng 23h cùng ngày, tôi đi bộ qua khu vực chợ Cột Đèn thì gặp Hà nụ, Thanh, Vinh, Nhất, Hiệp bỏ, Dương dấm, Hiệp khàn. Khi đó, Hiệp bỏ có nói với tôi nội dung khi đánh nhau thì Hiệp bỏ vào can và bị đánh nên Hiệp bỏ có đâm anh Điệp...

[9] Tại phiên tòa, anh Đào Xuân Phát khai: Anh Phát có mâu thuẫn với Quan Bính Thăng và Hà Nụ. Trong lúc xô xát, anh Phát có ôm Hà Nụ thì có một nhóm thanh niên xông vào đánh anh, anh Phát bỏ chạy nên không biết việc gì xảy ra. Khi đánh nhau, anh Phát có thấy anh Điệp cầm vỏ chai, còn sự việc đánh nhau giữa Hiệp bỏ và anh Điệp như thế nào, anh Phát không biết.

[10] Ngoài ra, những người làm chứng đều khai nhận có thấy anh Điệp tay cầm vỏ chai đánh nhau. Do đó, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo là người vào can nhưng bị bị hại dùng chai bia đập vào đầu trước; ngay sau đó, bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Vì vậy, việc bị

cáo đâm bị hại là do bị hại tấn công trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015).

*- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :*

[11] Bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn sang các nước Trung Quốc, Nga, Ukraina, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Anh Quốc. Quá trình sinh sống tại nước ngoài, bị cáo không có nơi ở cố định, sống lang thang và không vi phạm pháp luật. Cơ quan Điều tra đã có Công văn hỏi Bộ Ngoại giao và Lãnh sự quán các nước có hợp tác tương trợ tư pháp với Việt Nam để xác minh nhân thân bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp nhưng đến nay chưa có kết quả.

[12] Ngày 21/3/2018, bị cáo Hiệp từ nước Anh về Việt Nam và đã ra Cơ quan Công an đầu thú; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố tham gia kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với việc bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên. Nhưng, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*- Về bồi thường dân sự:*

[14] Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là  $200.000.000 - 150.000.000 = 50.000.000$  đồng.

*- Về án phí và quyền kháng cáo.*

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Nguyễn Sơn Hiệp (tức Hiệp bò):** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

- **Về bồi thường dân sự:** Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Mùi số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**

**Nguyễn Văn Thiệm**

**Nguyễn Kim San**

**Phạm Ngọc Quân**

**Vũ Thị Minh Nguyệt**